



**Trường Đại học Phan Thiết  
Khoa Tài chính - Kế toán - Ngân hàng**

# **Chương 6:** **DOANH THU - LỢI NHUẬN & CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LN**

**Giảng viên: Ths.Nguyễn Anh Thư**

# MỤC TIÊU CHƯƠNG:

Mục đích cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh là tạo ra tiêu thụ được sản phẩm mình tạo ra và có lãi.

Do đó, chương này sẽ cung cấp kiến thức liên quan đến:

- Các yếu tố cấu thành nên doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp;
- Các phương pháp lập kế hoạch doanh thu;
- Phương pháp xác định lợi nhuận;
- Các chính sách phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp.

# Mục lục

**1. DOANH THU**

**2. LỢI NHUẬN**

**3. CHÍNH SÁCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

**4. THUẾ PHẢI NỘP CỦA DOANH NGHIỆP**



# 01

## **DOANH THU**

**1.1 Khái niệm**

**1.2 Phương pháp lập kế  
hoạch doanh thu bán hàng**



# 1.1 Khái niệm

*Doanh thu hay còn gọi là thu nhập của doanh nghiệp, đó là toàn bộ số tiền thu được do tiêu thụ sản phẩm, cung cấp lao vụ và dịch vụ của doanh nghiệp.*

Thu nhập của doanh nghiệp bao gồm 2 loại:

- ***Doanh thu từ hoạt động bán hàng*** (hay thu nhập bán hàng): là doanh thu về bán sản phẩm hàng hóa thuộc những HĐSXKD chính và doanh thu về cung cấp lao vụ và dịch vụ cho khách hàng theo chức năng HĐSXKD của doanh nghiệp.
- ***Doanh thu từ tiêu thụ khác*** (hay từ hoạt động khác), bao gồm:
  - Doanh thu từ hoạt động liên doanh liên kết;
  - Thu nhập từ hoạt động tài chính;
  - Thu nhập bất thường như: tiền phạt, bồi thường, nợ khó đòi đã chuyển vào thiệt hại;
  - Thu nhập từ các hđ khác: thu về thanh lý, nhượng bán TSCĐ, bán bản quyền sáng chế.....

# 1.1 Khái niệm

Những nhân tố ảnh hưởng tới doanh thu bán hàng:

- Khối lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ hoặc lao vụ, dịch vụ cung ứng;
- Kết cấu mặt hàng;
- Chất lượng sản phẩm;
- Giá bán sản phẩm.



## 1.2 Phương pháp lập kế hoạch doanh thu bán hàng

**Phương pháp 1:** Lập kế hoạch doanh thu bán hàng theo đơn đặt hàng của khách hàng;

**Phương pháp 2:** Lập kế hoạch doanh thu bán hàng căn cứ vào kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

$$DT = \sum_{i=1}^n S_{ti} \times G_i$$

Trong đó:

DT: doanh thu về bán hàng của kỳ KH;

$S_{ti}$  : số lượng của từng sp hoặc dịch vụ cung ứng trong kỳ KH;

$G_i$  : Giá bán của từng đơn vị sp;

i: loại sản phẩm hoặc dịch vụ cung ứng

$$S_{ti} = S_{di} + S_{xi} - S_{ci}$$

Với:

$S_d$ : số lượng sp kết dư dự định tính đầu kỳ KH;

$S_x$ : số lượng sp sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ tính đầu kỳ KH;

$S_c$ : số lượng sp kết dư dự định tính cuối kỳ KH;

i: loại sản phẩm hoặc dịch vụ cung ứng.



# 02

## LỢI NHUẬN

**2.1 Khái niệm & Nội dung**

**2.2 Phương pháp xác định  
lợi nhuận**



## 2.1 Khái niệm và Nội dung:

***Lợi nhuận là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá trị vốn của hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý DN.***

### **Ý nghĩa:**

- Lợi nhuận phản ánh kết quả tài chính cuối cùng của HĐSXKD của doanh nghiệp;
- Lợi nhuận là nguồn vốn cơ bản dùng để tái đầu tư sản xuất;
- Lợi nhuận là đòn bẩy tài chính thúc đẩy HĐSXKD của doanh nghiệp.



## 2.1 Khái niệm và Nội dung:

### Nội dung của lợi nhuận:

- **Lợi nhuận từ HĐSXKD:** là lợi nhuận có được từ HĐSXKD theo đúng chức năng của doanh nghiệp;
- **Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh, liên kết;**
- **Lợi nhuận từ hoạt tài chính:** thu tiền gửi, thu tiền lãi bán ngoại tệ, cho thuê TSCĐ, thu nhập từ đầu tư cổ phiếu và trái phiếu;
- **Lợi nhuận khác:** là khoản lợi nhuận thu được từ các hoạt động bất thường hay còn gọi là những khoản thu từ các hoạt động, nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của DN. Những khoản này thường phát sinh không đều đặn như: thu tiền phạt, tiền bồi thường do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu được các khoản nợ khó đòi mà trước đây đã chuyển vào thiệt hại, thu được từ các khoản nợ không xác định được chủ, các khoản lợi nhuận bị ghi sót những năm trước nay mới phát hiện.....

## 2.2 Phương pháp xác định Lợi nhuận:



Hướng dẫn

### Phương pháp trực tiếp:

$$P = DTT - (Zsxtt + CPBH + CPQL)$$

Trong đó:

- P: Tổng LN của DN;
- DTT: Doanh thu thuần trong kỳ KH;
- Zsxtt: Giá thành sx của sp tiêu thụ;
- CPBH: chi phí bán hàng;
- CPQL: Chi phí quản lý.

### Phương pháp phân tích:

$$P = P_{ss} \pm P_z \pm P_{kc} \pm P_{cl} \pm P_g + P_{đk} + P_{oss}$$

Trong đó:

- P: Tổng LN của DN;
- $P_{ss}$ : LN so sánh được tính theo tỷ suất LN kỳ báo cáo;
- $P_z$ : LN thay đổi do ảnh hưởng nhân tố giá thành;
- $P_{kc}$ : LN thay đổi do ảnh hưởng nhân tố kết cấu mặt hàng;
- $P_{cl}$ : LN thay đổi do ảnh hưởng nhân tố chất lượng;
- $P_g$ : LN thay đổi do ảnh hưởng nhân tố giá;
- $P_{đk}$ : LN kết dư đầu kỳ;
- $P_{oss}$ : LN của sp không so sánh được.



# 03

## **CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**3.1 Tổng quan chung**

**3.2 Các hình thức chi trả LN**

**3.3 Chính sách chi trả LN  
của Công ty cổ phần**

**Tại sao nói Chính sách cổ tức là quyết định quan trọng của một công ty cổ phần?**



### 3.1 Phân phối cổ tức trong công ty

Lợi nhuận là đòn bẩy kinh tế quan trọng, phân phối lợi nhuận là việc phân phối các nguồn lợi nhuận từ hoạt động của công ty. Phân phối lợi nhuận hợp lý sẽ có tác động mạnh đến việc phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng suất lao động.

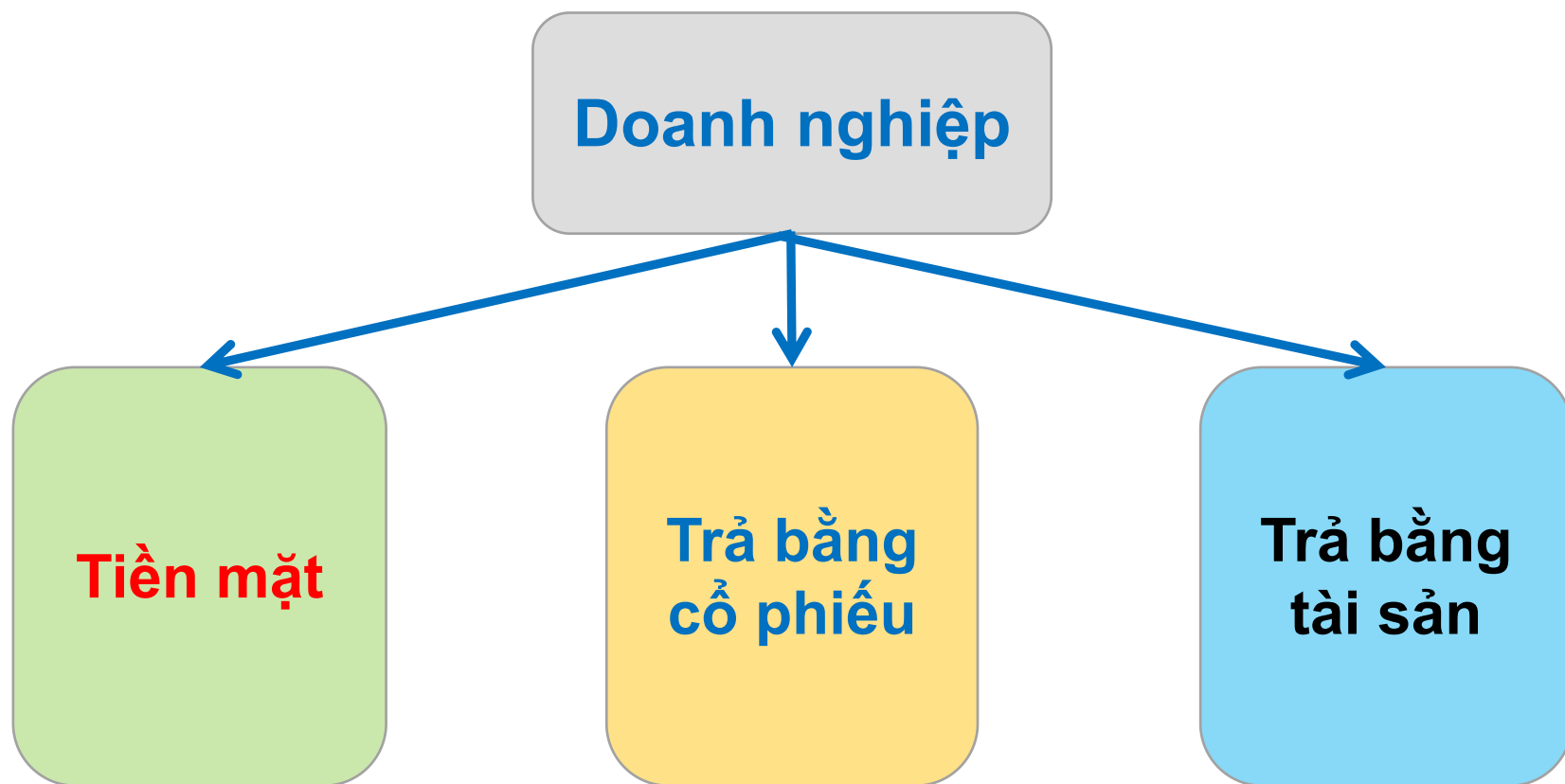
***Về cơ bản lợi nhuận của công ty được phân phối như sau:***

- Nộp thuế thu nhập công ty;
- Bù đắp các khoản lỗ năm trước không được tính vào lợi nhuận trước thuế;
- Bù đắp các khoản chi không được tính vào chi phí;
- Lập các quỹ ;
- Chia lãi cho chủ sở hữu;
- Bổ sung vốn để tái đầu tư.

## 3.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách lợi nhuận

- ✓ Các quy định về mặt pháp lý của Nhà nước;
- ✓ Khả năng thanh toán ngay cân đối với các khoản dự kiến đầu tư và chi trả lợi nhuận cho các cổ đông;
- ✓ Các dự tính tăng trưởng vốn, tài sản của doanh nghiệp;
- ✓ Nhu cầu trả các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp;
- ✓ Xem xét đến khả năng thâm nhập thị trường vốn;
- ✓ Khi phân phối phải đảm bảo quyền kiểm soát của công ty;
- ✓ Xem xét đến nguồn thu nhập của cổ đông đối với việc đóng thuế thu nhập cá nhân...

## 3.2 Các hình thức chi trả lợi nhuận





### 3.3 Chính sách chi trả lợi nhuận của công ty cổ phần

Phân phối lợi nhuận cổ phần là xây dựng chính sách ấn định mức phân chia lợi nhuận một phần cho cổ đông và một phần lưu trữ để tái đầu tư. Trong đó, lợi nhuận giữ lại là nguồn vốn đáng kể để tài trợ cho sự phát triển, còn lợi tức cổ phần là lợi nhuận chính để trả cho các cổ đông.

***Về cơ bản phân phối lợi tức cổ phần có ba dạng:***

- **Lợi tức cổ phần thường kỳ**, lợi nhuận được phân chia theo từng tháng, quý, nửa năm, được áp dụng nhằm đảm bảo duy trì mức chia lợi tức ổn định trong tương lai;
- **Lợi tức cổ phần chia thêm**, lợi nhuận được phân chia thêm cho cổ đông, được áp dụng khi nhà quản trị tin rằng, khả năng phát sinh các khoản thu nhập tương lai và nhu cầu vốn sẽ không cho phép công ty gia tăng chi trả lợi tức cổ phần trên mức thường kỳ như hiện tại;
- **Lợi tức cổ phần đặc biệt**, lợi nhuận được phân chia là một phần thưởng cộng thêm cho cổ đông tại một thời điểm, được áp dụng khi nhà quản trị tin rằng, các điều kiện thành tích trong hiện tại khó có thể lặp lại tương tự trong tương lai.

A decorative border of watercolor-style flowers and foliage surrounds the central text. The border includes pink roses, green leaves, and clusters of small purple and yellow flowers. The background is white.

Thank You